

NGHĨ VỀ NGƯỜI VỢ LÍNH

Đêm xứ người, trời bỗng nhiên trở lạnh. Chập chờn qua khói thuốc còn đọng lại trong căn phòng âm u, tôi nghe tiếng nắc của bà quả phụ Thiếu tướng Lê Văn Hùng thoát ra từ cuộn băng ghi âm: “*Xin mình cho em chứng kiến giây phút cuối cùng của mình...*”. Một tiếng đạn nổ, khô khắc vang lên từ ống loa hay từ một thuở nào trong cơn biến loạn. Có lẽ cũng từ lòng tôi. Ngậm ngùi, tôi đứng dậy tắt máy. Nhìn ra khung cửa mù sương, trí tưởng nhặt nhòa lại đưa tôi về một vùng trời hẻo lánh Tiền Giang với khu đồn Giồng Riềng bó rọ trong mấy vòng kềm gai hoen rỉ và mười sáu quả lựu đạn cuối cùng. Nghĩa Quân Lê Văn Hùng và người vợ lính Phạm Thị Thành. Hơn mấy chục năm về trước, thuở tóc tôi chưa đau từng sợi bạc. Quân ta tăng viện, chiếm lại khu đồn sau trận tiến công biển người của địch. Trong khói lửa ngập vùng, hỏa châu bùng sáng, tiếng nắc của thương binh và tiếng vắn mình của gỗ sắt hòa lẫn với tiếng nổ rời rạc của vài viên đạn gặp lửa bùng lên. Tôi nghe anh Phó Đồn cụt chân kể lại: – sau khi chồng bị tử thương, chị Thành ôm hai con nhỏ sắp chết vì đạn địch, núp sau ụ đất với một thùng lựu đạn 16 quả. Cánh tay của người vợ lính vung lên, từng tiếng nổ ầm, át cả tiếng khóc cuối cùng của con thơ. Mười sáu quả lựu đạn vút đi, ngăn chân biển địch.

*Thùng lựu đạn chỉ còn đây một quả
Xin theo nhau cho vẹn Nghĩa chung Tình.*

Chị Thành đã tự sát, tay ôm xác hai con trẻ đã chết, để đi theo chồng là Nghĩa Quân Lê Văn Hùng vào cõi vĩnh hằng, cô đơn, cô cút và âm thầm trong cuộc chiến. Người vợ lính đã nuôi con bằng gạo Quân Tiếp Vụ, hạnh phúc bình thường qua bữa cơm với cua đồng cá nội. Ảnh của chị đã được treo lên tại góc đường Hồng Thập Tự và Lê Văn Duyệt ở Sài Gòn một thuở nào giữa dòng người thờ ơ qua lại. Người phụ nữ miền Nam với nụ cười đơn sơ chất phác, e ấp qua mảnh khăn rằn. Từ Bến Hải đến Cà Mau, bước chân của người vợ lính ẵm con đi theo chồng khắp bốn vùng chiến thuật. Không có những móng chân đỏ hồng nhưng đã tạo nên những vằn Thơ đường như huyền sử.

Tôi quay lại bấm máy. Tiếng nói của Đại tá Hồ Ngọc Cận vang lên qua từng loạt đạn nổ... “*Thiếu tướng biểu y lệnh hả Chị? Dạ, tôi sẵn sàng...*”

Tôi lại tắt máy, không dám nghe nữa, có lẽ vì mặc cảm tự ti, hay thấy mình quá nhỏ bé trước những tiếng vọng anh hùng. Lại châm thêm điếu thuốc, ngọn đèn Chu Pao hiện về. Người nữ sinh sắc tộc Thái Trắng sinh tại Đon Dương, hoa khôi Đà Lạt một thời với tên Đèo–Nàng–Hoa. Lầy chồng là Trung sĩ Biệt Kích Trường Sơn, tên Neo Krông, da sạm đen với bắp tay cuộn cuộn như một nhánh cây rừng. Trong một lần đi toán, Neo Krông đã không về lại. Tặng tiền tử của chồng cho một viện mồ côi, Đèo–Nàng–Hoa đã đi tu và

xin chuyển ra làm việc trong trại cù ở Qui Nhơn. Có một lần tôi gặp lại nàng khi tôi đến thăm mộ Hàn Mặc Tử. Người nữ sinh vợ lính thuở nào như bóng của huyền thoại đã trở thành Dì Phước. Nhìn cặp mắt đen mà nghe cả tiếng thông reo. Bàn tay của Dì Phước Đèo–Nàng–Hoa đã bắt đầu ửng đỏ bệnh phong, sự thật hay do tôi tưởng tượng? Khi ra khỏi trại cù, tôi không dám quay nhìn lại, tâm hồn của người vợ lính bình thân đã nằm vàng trong khi bóng tôi bên đường chỉ là cát bụi. Tiếng thơ của Hàn Mặc Tử lại vọng qua gió thổi rì rào: *“Run như run hơi thở chạm tơ vàng”*.

Tiếng của Thiếu tướng Nguyễn Khoa Nam trầm buồn nhưng cương quyết: *“Làm tướng mà không giữ được nước được thành thì phải chết theo thành theo nước...”*. Tôi nghe mũi lòng rung rung. Hình ảnh của người vợ lính ven sông Thu Bồn dắt con qua bao chuyến tàu chợ từ Quảng Nam ra miền Bắc tìm chồng trong tù gọi là “cải tạo”. Nước mắt âm thầm chảy xuống dậm đường oan nghiệt, chân giẫm lên sỏi đá chia lìa. Một gói đường phèn, một lon muối ớt, với tất cả tình thương mộc mạc, đơn sơ như thửa ruộng bờ đê, chất chiu từng đồng, lặn lội gần một tháng trường gian khổ để chỉ được vài ba tiếng đồng hồ im lặng nhìn con, nhìn chồng tả tơi trong manh áo tù không án. Tù của một giai đoạn lịch sử oan khiên, tù của một chế độ bạo tàn, mà người mẹ và vợ lính không bao giờ hiểu nghĩa. Gần suốt đời cam phận bóng mờ di chuyển theo chồng qua bao trại gia binh, sinh con trong những khu đồn hẻo lánh, để rồi hôm nay bên cạnh tên cúng cơm lại bị ghi thêm hai chữ *“Vợ Ngụy”*! Từ ngữ sao mà cay nghiệt, nặng trĩu hận thù!

Người vợ lính chẳng hiểu vì sao?

Có người cảm tâm thiệp mời dự Ngày Quân Lực, mấy chục năm rồi xa Tổ Quốc, nhếch môi phán rằng: Quân với Lực làm gì nữa, phí một ngày đi chơi cuối tuần! – Tôi cũng cảm tâm thiệp, vắn máy tăng âm cho tiếng vang từ cuộn băng bùng lên, căn phòng dồn dập tiếng đạn xa xưa... Tôi ôm đầu, quặn đau cả lòng. Từ trong tâm tưởng, tôi nghe có tiếng bước chân âm thầm của những người mẹ và vợ lính. Phạm thị Thành, Đèo–Nàng–Hoa... và hàng triệu bóng dáng phụ nữ Việt Nam một thời khói lửa, son sắt thủy chung, đang nhìn tôi qua màn sương lạnh. Tôi cũng nao lòng nghĩ đến những người Mẹ và vợ của các chiến sĩ kháng chiến phục quốc hải ngoại/quốc nội sau ngày mất Miền Nam, sống âm thầm cô đơn trong bóng đêm lưu vong xứ người hoặc bị dọa dẫm ngay trên quê hương. Nỡ nào quên tình đồng đội, quên những người mẹ và vợ lính đặm bạc, không cần lịch sử ghi danh, đã và đang khóc, thương con thương chồng cùng thương Nước với tấm lòng biển rộng trời cao! Hình ảnh của người mẹ và vợ lính sống mãi trong Hồn Dân Tộc với niềm hãnh diện cô đơn.

Rồi một ngày không xa, tôi cầu mong sẽ được vô vàn diễm phúc đứng bên cạnh đường lịch sử vinh quang rợp bóng Cờ Vàng trên quê hương để ngắm nhìn các mẹ, các chị, các em, mỉm cười trong ân nghĩa Tình Người:

Gặp nhau biết nói gì hơn

Cười vui trong gió tóc vờn cờ bay!

Võ Đại Tôn



*Nguồn: Internet eMail by **Võ Đại Tôn** chuyển*